

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Chính và bà Nguyễn Thị Băng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế—Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, Sinh ngày 24 tháng 05 năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Xuân B – Sinh năm 1951 và bà Lê Thị M – Sinh năm 1951; Vợ là Hoàng Thị H – Sinh năm 1995 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Hiện bố mẹ, vợ con bị cáo cùng trú tại thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 183/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, hiện đang tại ngoại tại thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Hoàng Trung V, sinh năm 1992 (đã chết), nơi cư trú: Tổ 12, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Trung V:

Ông Hoàng Xuân P, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Bà Lý Thị D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Anh Hoàng Trung H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Người được bà D, anh H ủy quyền: Ông Hoàng Xuân P, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn H, xã Lâm T, huyện L, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng TMCP Q – Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 21 C, quận Đ, Hà Nội.

Người được ủy quyền: Bà Phạm Thị Trung H – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Mạnh D – Giám đốc Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Yên Bái.

Ông Phạm Ngọc Đ – Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Yên Bái.

Địa chỉ: Số 736 Đ, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 12/8/2020, Trần Xuân T điều khiển xe ô tô BKS 21C-045.77 đi từ khu vực km5 trên trục đường Đ vào thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, khi đi đến khu vực tổ 4, phường Y, thành phố Y, thấy phía trước có ngã ba rẽ phải là nơi giao nhau giữa đường Đ và đường L thì T phát hiện Hoàng Trung V (SN 1992, trú tại tổ 12, phường Y, thành phố Y) điều khiển xe mô tô BKS 21C1-115.16 đi ngược chiều với xe ô tô của T. Khi thấy V đi bên phải theo chiều đi của V, gần vạch kẻ giữa đường, do phán đoán V chuyển hướng, rẽ vào ngã ba nên T đã đánh lái sang trái theo chiều di chuyển và lấn sang đường ngược chiều để tránh, nhưng do V không chuyển hướng mà vẫn đi thẳng, lúc này khoảng cách giữa xe ô tô của T và xe mô tô của V quá gần nên T không kịp xử lý, xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô của V.

Hậu quả:

Về người: Anh Hoàng Trung V bị tử vong.

Về tài sản: hư hỏng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 21C1-115.16. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Yên Bái kết luận: “Tổng giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX mang BKS 21C1-115.16 là 14.998.000đ (Mười bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng)”.

Sau tai nạn, Trần Xuân T gọi taxi đưa người bị nạn đi cấp cứu và bị cáo đến Công an trình diện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX, biển kiểm soát 21C1-115.16; 01 xe ô tô loại xe tải tự đồ, nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 21C-045.77; 01 Giấy phép lái xe số 150112002525 mang tên Trần Xuân T.

Kết luận giám định số: 30/TT ngày 04/09/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái, kết luận: “Nguyên nhân chết của Hoàng Trung V là: Đa chấn thương: Vỡ phức tạp hộp sọ, gãy kín xương đòn phải, gãy kín 1/3 dưới xương cánh tay phải, gãy kín 1/3 trên hai xương cẳng chân trái”.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Yên Bái kết luận: “Tổng giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX mang BKS 21C1-115.16 là 14.998.000đ (Mười bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng)”.

Kết luận giám định pháp y về tử thi xác định Hoàng Trung V có nồng độ cồn trong máu là 210,46mg/dl. Hành vi điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu của Hoàng Trung V đã vi phạm điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Tuy nhiên do Hoàng Trung V đã tử vong, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 21C1-115.16 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Trung V; Xe ô tô nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 21C-045.77 là tài sản chung vợ chồng Trần Xuân T và Hoàng Thị H (SN 1995, trú tại thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái). Ngày 22/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trao trả số tài sản trên cho ông Hoàng Xuân P (SN 1968, trú tại thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái), là người đại diện hợp pháp của Hoàng Trung V, và trả cho chị Hoàng Thị H, là chủ sở hữu hợp pháp về tài sản.

Bị cáo Trần Xuân T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 150112002525 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/9/2016.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-TP ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Trần Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội: Bị cáo khai bản thân đã không chấp hành quy định về việc tham gia giao thông “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ” và tránh nhau “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình” dẫn đến gây tai nạn, hậu quả anh V tử vong. Hành vi Trần Xuân T đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Về Trách nhiệm dân sự:

Trần Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Hoàng Trung V số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Đại diện hợp pháp của anh Hoàng Trung V không có yêu cầu đề nghị bồi thường khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Xuân T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố Trần Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Xuân T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 150112002525 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/9/2016.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Xuân T xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h40' ngày 12/08/2020 Trần Xuân T điều khiển xe ô tô loại xe tải tự đổ, nhãn hiệu TMT, BKS: 21C-045.77 đi đến khu vực tổ 4, phường Y, thành phố Y, khi tránh xe mô tô BKS 21C1-115.16 do Hoàng Trung V điều khiển, Trần Xuân T không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, lấn sang phần đường bên trái đâm vào xe mô tô BKS 21C1-115.16, vi phạm khoản 1 Điều 9, và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả anh Hoàng Trung V tử vong, thiệt hại về tài sản 14.998.000đ (Mười bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương, tổn thất tinh thần của gia đình bị hại; gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Người bị hại cũng có lỗi (Nồng độ cồn trong máu: 210,46mg/dl), điều khiển phương tiện đi không dứt khoát làm cho bị cáo nhầm tưởng là đi sang đường nên đã gây tai nạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người được ủy quyền lại của Ngân hàng thương mại cổ phần Q khai: Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản (Xe ô tô loại xe tải tự đổ nhãn hiệu TMT biển kiểm soát 21C-045.77) với anh Trần Xuân T và chị Hoàng Thị H để vay tiền. Trong quá trình vay anh T và chị H thực hiện đúng cam kết trả gốc và lãi đầy đủ nên đề nghị trả xe ô tô cho gia đình anh T để anh T tiếp tục kinh doanh.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Xuân P (SN 1968, trú tại thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái), là người đại diện hợp pháp của Hoàng Trung V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 21C1-115.16; Trả lại cho chị Hoàng Thị H 01 xe ô tô nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 21C-045.77 là tài sản chung vợ chồng của Trần Xuân T và Hoàng Thị H (SN 1995, trú tại thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái) là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 150112002525 mang tên Trần Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/9/2016, thấy rằng không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo Trần Xuân T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Trung V 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Trần Xuân T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 150112002525 do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/9/2016.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung